Nội dung bài viết

1. Soạn Unit 5 Vocabulary and Listening lớp 7 Friends plus

Soạn Unit 5 Vocabulary and Listening lớp 7 Friends plus

1 (trang 62 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Choose the correct bold words in the text. Listen and check (Chọn các từ in đậm đúng trong văn bản. Nghe và kiểm tra)

Đáp án:

1. expert	2. programmer	3. professor	4. scientist
5. winner	6. player	7. champion	8. musician
9. composer	10. writers	11. mathematician	12. genius

Hướng dẫn dịch:

Grace Hopper: Một chuyên gia toán học và lập trình viên máy tính. Cô ấy cũng là một giáo sư đại học.

Marie Curle: Nhà khoa học phát hiện ra radium. Người phụ nữ đầu tiên đoạt giải Nobel vật lý.

Judit Polgár: Nữ kỳ thủ số một thế giới từ năm 12 tuổi, và là nữ kỳ thủ cờ vua xuất sắc nhất trong lịch sử. Cô đánh bại nhà vô địch thế giới Garry Kasparov, vào năm 2002.

Wolfgang Amadeus Mozart: Một nhạc sĩ và nhà soạn nhạc tài năng.

Charles Dickens: Một trong những nhà văn vĩ đại nhất bằng tiếng Anh.

Leonardo da Vinci: Một nhà toán học, nhà khoa học, nhà phát minh và nghệ sĩ. Leonardo là một thiên tài với nhiều tài năng khác nhau.

2 (trang 62 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) PRONUNCIATION

Listen to the jobs. Then listen again and repeat (Lắng nghe các công việc. Hãy nghe và nhắc lại)

1. programmer = lập trình viên

2. professor = giáo sư

3. inventor = nhà sáng chế

4. teacher = giáo viên

5. writer = nhà văn

6. player = người chơi (thể thao)

7. composer = nhà soạn nhạc

3 (trang 62 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Listen to more jobs and skills. Find the words you hear in the text in exercise 1. Listen again and repeat the words (Lắng nghe nhiều công việc và kỹ năng hơn. Tìm những từ bạn nghe được trong văn bản ở bài tập 1. Nghe lại và lặp lại các từ)

Đáp án:

1. champion	2. expert	3. genius
4. mathematician	5. musician	6. scientist

Nội dung bài nghe:

John: And the topic of today show is prodigies. Ok Clare, so what could you do when you were five years old? Were you a genius musician?

Clare: A genius musician? Um…no.

John: Ah, well maybe when you were ten, you were an expert mathematician or a great writer perhaps?

Clare: When I was ten, definitely not. I still can't do maths now.

John: Right, well, don't worry. That means you are probably a normal child.

Clare: Yes!

John: But we're not talking about normal children today. Prodigies are children who can do amazing things when they're very young. Like this for example. (Sound)

Clare: Let me guess. Mozart?

John: Correct! The composer Mozart who composed and played piano and violin when he was five. Most kids can't read until they're six. Mozart wrote this piece of music when he was eight.

Clare: Wow! What about the pictures then? Any ideas?

John: Yes! This one's by Leonardo da Vinci.

Clare: Yes, that's right. And we all know that Leonardo was a genius. But did you know he couldn't spell very well?

John: Ah, that's interesting! So, geniuses have problems, too. What about the other painting? Is that boy – the artist?

Clare: Yes, his name is Kieron Williamson, and he painted this when he was ten.

John: It's beautiful. How much is his painting?

Clare: That one is £22,000.

John: Really?

Clare: Yes. And when Kieron was ten years old, he already had 1.5 million pounds from his art.

John: Ten years old, and he had 1.5 million pounds? He can't spend all that money!

Clare: Maybe you can help him, John!

John: Good idea!

Hướng dẫn dịch:

John: Và chủ đề của chương trình hôm nay là những thần đồng. Ok Clare, vậy bạn có thể làm gì khi bạn 5 tuổi? Bạn có phải là một nhạc sĩ thiên tài?

Clare: Một nhạc sĩ thiên tài? À, không.

John: À, có lẽ khi bạn mười tuổi, bạn có thể là một nhà toán học lão luyện hoặc một nhà văn vĩ đại?

Clare: Khi tôi mười tuổi, chắc chắn là không. Tôi vẫn không thể làm toán bây giờ.

John: Được rồi, đừng lo lắng. Điều đó có nghĩa là bạn có thể là một đứa trẻ bình thường.

Clare: Vâng!

John: Nhưng chúng ta không nói về những đứa trẻ bình thường ngày hôm nay. Thần đồng là những đứa trẻ có thể làm được những điều đáng kinh ngạc khi còn rất nhỏ. Như thế này chẳng hạn. (Âm thanh)

Clare: Để tôi đoán. Mozart?

John: Đúng! Nhà soạn nhạc Mozart, người đã sáng tác và chơi piano và violin khi ông mới 5 tuổi. Hầu hết trẻ em không thể đọc cho đến khi lên sáu tuổi. Mozart đã viết bản nhạc này khi ông 8 tuổi.

Clare: Chà! Còn những bức tranh thì sao? Bạn có ý kiến gì không?

John: Vâng! Bức tranh này của Leonardo da Vinci.

Clare: Đúng vậy. Và chúng ta đều biết rằng Leonardo là một thiên tài. Nhưng bạn có biết anh ấy không đánh vần tốt lắm không?

John: À, thật thú vị! Vì vậy, thiên tài cũng có những vấn đề. Còn bức tranh kia thì sao? Đó có phải là chàng trai – người họa sĩ ấy?

Clare: Vâng, anh ấy tên là Kieron Williamson, và anh ấy đã vẽ bức tranh này khi mới 10 tuổi.

John: Nó thật đẹp. Bức tranh của anh ấy giá bao nhiêu?

Clare: Cái đó là 22.000 bảng.

John: Thật không?

Clare: Vâng. Và khi Kieron 10 tuổi, cậu ấy đã có 1,5 triệu bảng từ tác phẩm nghệ thuật của mình.

John: Mười tuổi, và anh ấy đã có 1,5 triệu bảng? Anh ta không thể tiêu hết số tiền đó!

Clare: Có lẽ bạn có thể giúp anh ấy, John!

John: Ý kiến hay đó!

4 (trang 62 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Listen to part of the programme and write True or False. (Nghe một phần của chương trình và viết Đúng hoặc Sai.)

1. Clare isn't very good at maths.

2. Mozart couldn't compose music when he was eight.

3. Most children can read when they're six.

4. Leonardo da Vinci wasn't very good at spelling.

5. Kieron Williamson had E22,000 from his art when he was ten.

Đáp án:

1. True 2. False 3. True 4. True 5. False

Hướng dẫn dịch:

1. Clare không giỏi toán lắm.

2. Mozart không thể sáng tác nhạc khi ông ấy tám tuổi.

3. Hầu hết trẻ em có thể đọc khi chúng sáu tuổi.

4. Leonardo da Vinci không giỏi chính tả.

5. Kieron Williamson đã kiếm được 22.000 bảng Anh từ tác phẩm nghệ thuật của mình khi mới 10 tuổi.

5 (trang 62 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)USE IT!

Work in pairs. Use comparative and superlative forms of the adjectives in the box to compare jobs (Làm việc theo cặp. Sử dụng các dạng so sánh hơn và so sánh nhất của các tính từ trong hộp để so sánh các công việc)

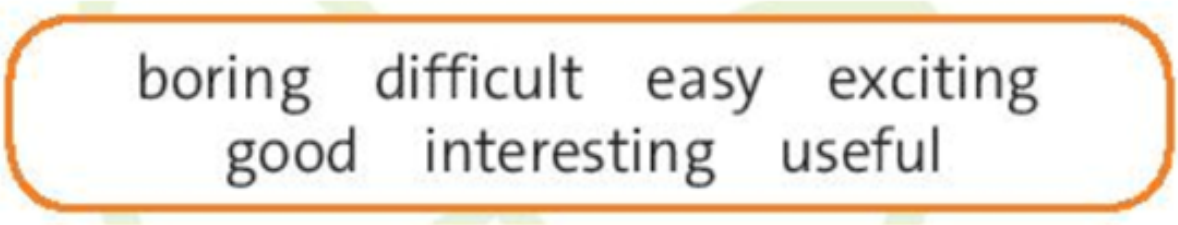

Gợi ý:

- I think it's probably interesting to be a writer. (Tôi nghĩ việc trở thành một nhà văn có lẽ rất thú vị)

- I agree with Dani, but I think it's probably more useful to be a scientist. (Tôi đồng ý với Dani, nhưng tôi nghĩ việc trở thành một nhà khoa học có lẽ hữu ích hơn.)